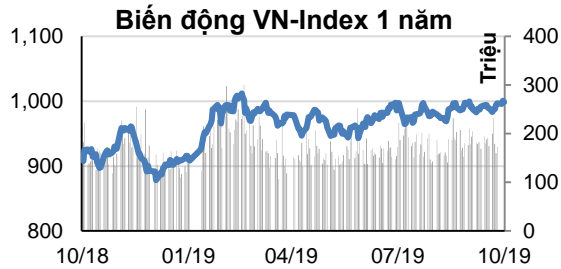


## Biến động thị trường

	31/10	1T (%)	3T (%)
<b>VN Index</b>	998.82	0.2%	0.7%
<b>GTGD</b>	4,169	(Tỷ đồng)	
<b>Khối ngoại mua ròng</b>	-107	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



## Trái phiếu và Hàng hóa

	31/10	1T	3T
<b>Lãi suất TPCP 1 năm</b>	2.17%	2.80%	2.98%
<b>Lãi suất TPCP 3 năm</b>	2.39%	3.02%	3.15%
<b>Lãi suất TPCP 10 năm</b>	3.69%	4.07%	4.46%
<b>Dầu WTI (USD/thùng)</b>	55.1	54.07	58.58
<b>Vàng (USD/oz)</b>	1,505	1,488	1,431

Nguồn: Bloomberg

## Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	09/19	08/19	07/19
CPI (% n/n)	2.44	2.26	1.98
PMI	50.5	51.4	52.6
Xuất khẩu (% n/n)	10.68	10.41	11.10
Nhập khẩu (% n/n)	11.77	5.87	7.53

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

## Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	2Q19	1Q19
Tăng trưởng (% n/n)		10.5	-1.6
TTM PER (x)	16.6	16.4	17.0

Nguồn: Bloomberg, Stoxxplus

## Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1464)  
hieu.ttm@kisvn.vn  
www.kisvn.vn

## Lần thứ 11 thất bại?

Thị trường chứng khoán Việt Nam đảo chiều và đóng cửa tháng 10 giảm nhẹ dù các công ty niêm yết công bố kết quả kinh doanh tích cực và Fed vừa hạ lãi suất lần thứ 3 trong năm 2019. Chỉ số VNIndex giảm 0.21% còn 998.82 điểm, HNXIndex giảm 0.66% còn 105.19 điểm.

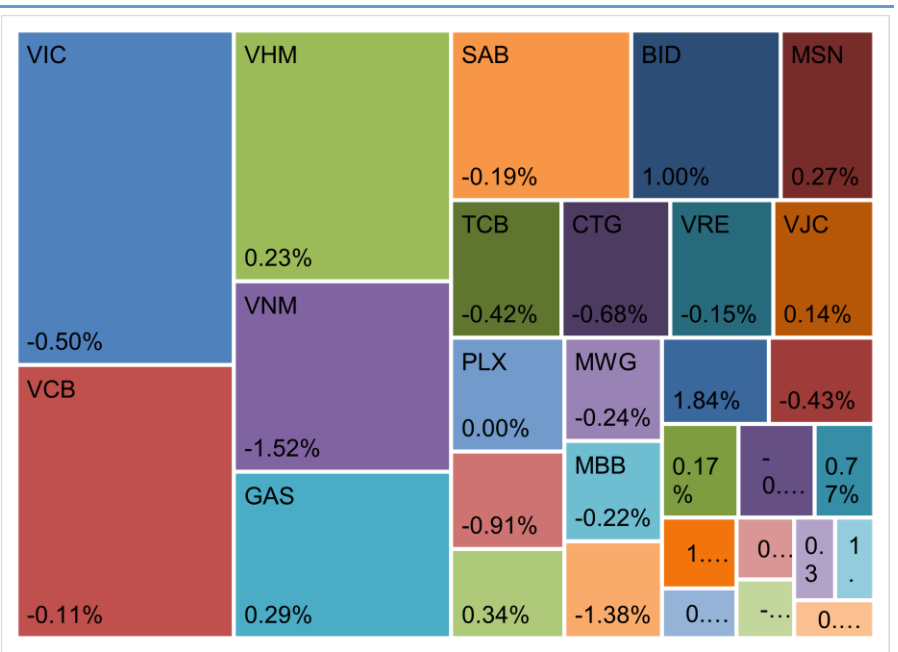
Trên sàn HSX, đây là nỗ lực lần thứ 11 của VNIndex tại mức 1,000 điểm trong năm nay. Có 105 mã tăng điểm so với 187 mã giảm trong khi có 90 mã đứng giá. Giá trị giao dịch tăng 18% lên 4,169 tỷ đồng, cho thấy áp lực bán mạnh tại mức 1,000.

Tiện ích, Tài chính và CNTT là 3 nhóm ngành tăng điểm duy nhất nhờ BID (+1%), BVH (+1.84%), HDB (+1.90%) và GAS (+0.29%). Trong khi đó, Tiêu dùng Thiết yếu là nhóm kéo chỉ số giảm nhiều nhất do VNM (-1.52%) công bố kết quả kinh doanh thấp hơn kỳ vọng, trong đó doanh thu giảm tốc còn tăng trưởng 1.5% n/n trong 3Q so với 14.8% n/n trong 6T2019 do tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đều yếu trong khi lợi nhuận chỉ tăng 4.5% n/n. Vật liệu và Công nghiệp cũng nằm trong nhóm các ngành kéo chỉ số giảm nhiều nhất.

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 107 tỷ đồng trên HSX, tập trung vào VNM (-163 tỷ), MSN (-40 tỷ) và POW (-18 tỷ). Ở chiều ngược lại, nhóm này mua mạnh VRE (37 tỷ), VJC (15 tỷ) và STB (15 tỷ).

Do rủi ro giảm điểm gia tăng khi VNIndex tiếp tục giằng co ở mức 1,000 điểm, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng. Về mặt phân tích kỹ thuật, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chờ cho đến khi có tín hiệu breakout rõ ràng.

## Bản đồ giao dịch



# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	998.82	-2.07	-0.2%	SL CP tăng giá	104
KLGD ('000 cổ phiếu)	218,982	39,192	21.8%	SL CP giảm giá	187
GTGD (tỷ VND)	4,169	626	17.7%	SL CP không đổi	88

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BID	40,600	400	0.40
BVH	72,100	1,300	0.27
VHM	89,000	200	0.20
GAS	103,500	300	0.17
HDB	29,450	550	0.16

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNM	130,000	-2,000	-1.025
VIC	119,000	-600	-0.591
VPB	21,500	-300	-0.217
CTG	22,000	-150	-0.164
HPG	21,800	-200	-0.162

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	25,100	24.62	613.3
VNM	130,000	2.55	331.6
HPG	21,800	5.77	125.9
VRE	33,200	3.55	117.9
HDB	29,450	4.01	117.4

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	0.3%	0.21
Tài chính	0.1%	0.17
CNTT	0.1%	0.01

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-0.6%	-0.23
TD thiết yếu	-0.6%	-1.01
Công nghiệp	-0.4%	-0.43
Y Tế	-0.4%	-0.03
TD không thiết yếu	-0.3%	-0.09

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	105.19	-0.70	-0.7%	SL CP tăng giá	87
KLGD ('000 cổ phiếu)	34,417	-59,900	-63.5%	SL CP giảm giá	98
GTGD (tỷ VND)	314	-1,580	-83.4%	SL CP không đổi	181

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCG	27,000	400	0.03
DHT	50,100	1,600	0.03
VCS	85,900	500	0.02
NET	32,000	2,000	0.02
SHS	8,200	100	0.01

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,100	-200	-0.33
PVS	18,500	-300	-0.08
MBG	40,200	-3,300	-0.07
SHN	9,000	-300	-0.04
SJE	22,900	-2,500	-0.04

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	24,100	1.29	31.3
SHB	6,600	4.41	29.3
VCS	85,900	0.21	18.0
PVS	18,500	0.93	17.3
MBG	40,200	0.42	16.8

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	0.5%	0.00
Y Tế	0.3%	0.01
TD thiết yếu	0.2%	-0.02
Nguyên vật liệu	0.1%	-0.02

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-1.2%	-0.03
CNTT	-1.1%	-0.01
Bất động sản	-1.1%	-0.03
Năng lượng	-1.0%	-0.07
Tài chính	-0.5%	-0.38

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	33,200	83.7	46.9	36.9
VJC	145,000	77.1	62.1	15.0
STB	10,800	16.3	1.6	14.6
GAS	103,500	25.8	12.3	13.5
BID	40,600	22.3	10.2	12.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	130,000	63.5	226.7	-163.2
MSN	74,200	9.1	49.2	-40.1
POW	13,050	0.3	18.2	-17.8
HDB	29,450	18.9	25.9	-7.0
LIX	41,400	0.0	5.4	-5.4

## HNX

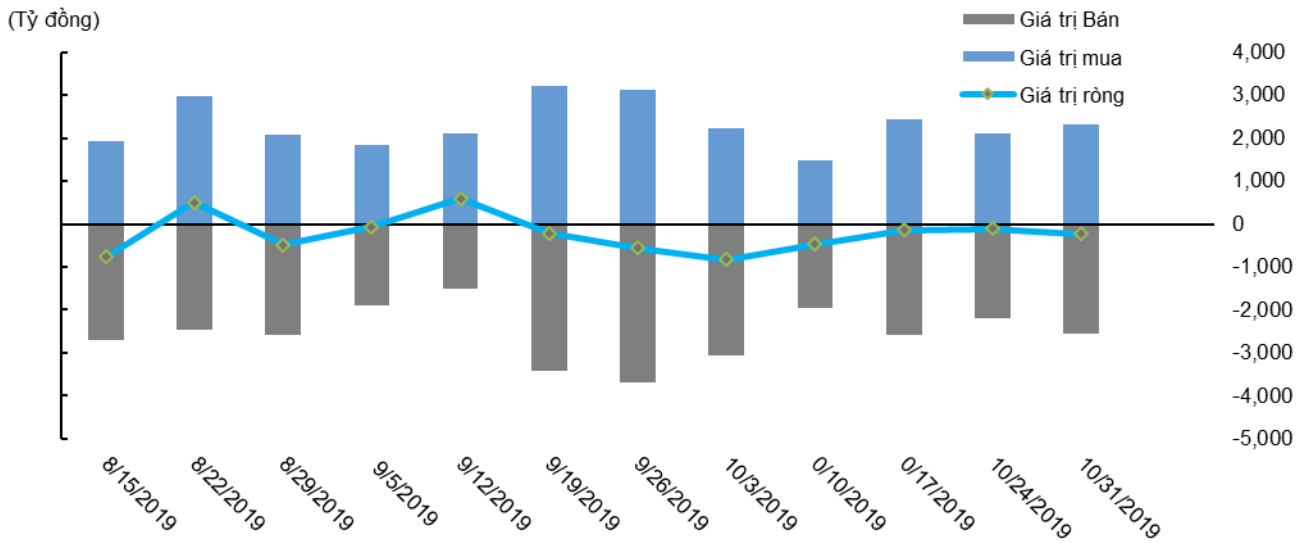
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHS	8,200	0.6	0.0	0.6
PVS	18,500	2.5	1.9	0.6
IDV	37,900	0.4	0.0	0.4
LHC	62,500	0.3	0.0	0.3
BAX	42,600	0.2	0.0	0.2

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NVB	9,000	0.0	4.4	-4.4
CEO	9,300	0.1	1.6	-1.5
MAS	46,100	0.0	0.6	-0.6
VCS	85,900	0.0	0.5	-0.5
NTP	33,000	0.0	0.3	-0.3

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
01/11/2019		HBE	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
01/11/2019		T12	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.